

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 31-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Ngày 17-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-4-2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1980. Vắng mặt.

2. Anh Lãng Văn Q, sinh năm 1975. Vắng mặt.

3. Anh Tô Ngọc H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20-4-2020, Tổ kiểm soát cơ động của đồn biên phòng Na Hình phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại khu vực Nà P thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát một người nam giới đang đi bộ từ hướng thôn N về thôn P có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu người nam giới dừng lại để kiểm tra, người nam giới tự khai họ tên là Lê Văn T. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái đằng trước của Lê Văn T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm chứa 11 gói nhỏ, được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ngang màu xanh, mở ra bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine và 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục cứng, nghi là chất ma túy Heroine, Tổ công tác đã đưa Lê Văn T cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 40 phút ngày 20 tháng 4 năm 2020.

Lê Văn T khai nhận: Do có mối quan hệ với người đàn ông Trung Quốc tên A Giàng từ trước, khoảng 04 giờ ngày 20-4-2020 Lê Văn T gọi điện cho A Giàng (không rõ lai lịch), đặt mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (tiền Việt Nam), thống nhất địa điểm nhận ma túy tại khu vực đối diện mốc 1063, cách đường biên giới khoảng 10 mét, về phía Trung Quốc. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Lê Văn T đi bộ theo đường mòn qua biên giới đến điểm hẹn, thấy A Giàng đứng đợi ở đó, Lê Văn T đưa cho A Giàng 2.000.000 đồng, A Giàng đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy, sau đó Lê Văn T đi theo đường cũ về nhà tại nhà, T chia số ma túy thành 18 gói giấy nhỏ và 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroine vào vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm màu vàng. Từ 19 giờ đến khoảng 21 giờ mang ma túy đi bán cho anh Hoàng Văn T2 01 gói với giá 100.000 đồng, anh Lăng Văn Q 02 gói với giá 200.000 đồng, anh Tô Ngọc H 02 gói với giá 200.000 đồng, anh Hoàng Văn B 01 gói với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang trên đường đi về nhà thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang trên người có ma túy.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn kiếm màu vàng; 11 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng dòng kẻ ngang màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục cứng, được niêm phong trong 01 phong bì; số tiền 550.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 129/KL-PC09, ngày 21-4-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng có trong 11 gói giấy nhỏ và chất bột màu trắng dạng cục có trong 02 túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,576 gam (đã trừ bì);

Tại Kết luận giám định số 157/KLGD-PC09 ngày 04-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 550.000 đồng, trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 17-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm g khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu hóa giá 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã sử dụng vào việc phạm tội, sung ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 550.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Lê Văn T khoảng 04 giờ ngày 20-4-2020 gọi

điện cho người Trung Quốc tên là A Giàng để mua ma túy và hẹn đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Khoảng 05 giờ cùng ngày Lê Văn T một mình đi đến chỗ hẹn gặp A Giàng và mua 01 gói nilon chứa ma túy với giá 2.000.000 đồng, sau đó Lê Văn T cất ma túy vào trong túi quần, đi bộ theo đường cũ về Việt Nam, mang về nhà chia số ma túy thành 18 gói giấy nhỏ, 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy. Sau khi chia xong bị cáo sử dụng 01 gói, còn lại 17 gói và 02 túi nilon cho vào vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm, cất vào trong túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cụ thể: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20-4-2020 bán cho Hoàng Văn T2 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 20 giờ 30 cùng ngày 20-4-2020 bán cho Lăng Văn Q 02 gói với giá 200.000 đồng; khoảng 20 giờ 50 cùng ngày 20-4-2020 bán cho Tô Ngọc H 02 gói với giá 200.000 đồng; khoảng 21 giờ cùng ngày 20-4-2020 bán cho Hoàng Văn B 01 gói với giá 50.000 đồng, số ma túy còn lại để trong vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm, cất trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20-4-2020, bị cáo Lê Văn T đang đi bộ trên trục đường liên thôn N hướng từ thôn N về thôn P, thì bị Tổ kiểm soát biên phòng đồn Na Hình bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Tiền án ngày 17-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa thi hành phần bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích); tiền sự không. Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sinh sống với bố mẹ, không có tài sản gì, là người nghiện ma túy (thể

hiện tại biên bản xác minh ngày 18-5-2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên là A Giàng (không biết họ và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho bị cáo Lê Văn T, do việc mua bán diễn ra tại Trung Quốc và điều kiện về lãnh thổ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ được.

[7] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Hoàng Văn T2, anh Lăng Văn Q, anh Tô Ngọc H, anh Hoàng Văn B đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Lê Văn T để sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã có công văn chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để đưa vào diện quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG N” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phân giáp lai mới. Bên trong có tổng cộng 1,185 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm g khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG NA HÌNH” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có tổng cộng 1,185 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói.

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 7***, số IMEI2 có bốn số cuối là 7***, bên trong gắn 01 sim Viettel và 01 thẻ nhớ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay “Tiền Lê Văn T”, đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-8-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- CQTHAHS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy